Thứ hai ngày 18 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON**

# BÀI 7: THẦY CÔ CỦA EM

**CÔ GIÁO LỚP EM** \

\

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng bài thơ *Cô giáo lớp em*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Cô giáo lớp em*: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Biết cách sử dụng một số từ ngữ thể hiện tình cảm.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ hoạt động

- Biết đặt câu theo mẫu *Ai làm gì?*.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Biết liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,….

**2.Học sinh:**Vở Bài tập Tiếng Việt 2;…..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** Chia sẻ về chủ điểm:  + *Các em biết những bài hát nào về thầy cô?*  - Y/c cả lớp hát một bài hát về thầy cô.  - Y/c 1 HS đọc to YC của BT 2.  - Y/c HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, dẫn dắt: Trong bài đầu tiên của chủ điểm mới, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu xem cô giáo trong bài *Cô giáo lớp em* đã dạy các bạn nhỏ điều gì nhé.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  Bài thơ *Cô giáo lớp em* không chỉ nói về những điều cô giáo đã dạy các bạn nhỏ mà còn cho các em hiểu được những suy nghĩ, tình cảm của các bạn nhỏ đối với cô giáo của mình.  **Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm bài thơ *Cô giáo lớp em*  - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ  + *Đọc nối tiếp từng dòng thơ*: HS đọc tiếp nối 2 dòng trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  + Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.  - Giảng nghĩa một số từ*: ghé, ngắm*...*…*  - GV HD HS chia đoạn.(3 *khổ thơ*)  + *Đọc từng khổ thơ trước lớp*: HS đọc nối tiếp các *khổ thơ*. Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lóp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc.  VD: *Những lời cô giáo giảng// Ấm trang vở* ***thơm tho****// Yêu thương em ngắm mãi// Những điểm mười cô cho.//*  + *Đọc từng khổ thơ trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.  + *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).  + Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài)  + 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*  - Y/c 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Y/c cả lớp đọc thầm lại truyện, các câu hỏi  - Y/c một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:***HDHS làm bài tập*  ***Bài 1, 2:***  - Y/c HS đọc y/c BT.  - Y/c HS làm bài vào VBT.  - Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: a) Từ ngữ chỉ hoạt động của cô giáo: *dạy, mỉm cười, giảng*.  b) Từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh: *chào, đáp, thấy, học, viết, ngắm*.  + BT 2: a) Bộ phận in đậm **chào cô giáo** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  b) Bộ phận in đậm **cô** trả lời cho câu hỏi *Ai?*.  c) Bộ phận in đậm **dạy em tập viết** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  d) Bộ phận in đậm **học bài** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  **Hoạt động 2:** *Luyện đọc lại*  - GV mời 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn văn bất kì hoặc những câu văn mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  + Bài thơ nói lên tình cảm của học sinh đối với cô giáo ntn?  - GDHS tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Chuấn bị bài: Một tiết học vui | - HS trả lời  - Cả lớp hát  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS trình bày  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, theo dõi SGK.  - HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe. HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đọc từng khổ thơ  - HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trong nhóm.  - HS thi đọc tiếp nối 2 khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc thầm, thảo luận và TLCH  - HS trả lời phỏng vấn:  *Câu 1:* Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý...  a) Cô giáo tươi cười đón học sinh – 1) Khổ thơ 1.  b) Chúng em yêu quý cô giáo – 3) Khổ thơ 3.  c) Cô giáo dạy chúng em tập viết – 2) Khổ thơ 2.  *Câu 2:* Tìm những hình ảnh đẹp trong khổ thơ 1 và khổ thơ 2.  *Cô mỉm cười thật tươi, Gió đưa thoảng hương nhài, Nắng ghé vào cửa lớp / Xem chúng em học bài.*  *Câu 3:*  a) Từ **ấm** cho mình cảm nhận lời giảng của cô giáo rất gần gũi, thân thiện, giảng giải cho các bạn tận tình, giọng của cô trầm và tạo cảm giác thoải mái, tin cậy.  b) Các từ ngữ **yêu thương**, **ngắm mãi** nói lên tình cảm của các bạn học sinh với cô giáo: nhiều tình cảm, quý mến, yêu thích, muốn nhìn ngắm cô.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện  - HS trình bày  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - HS nối tiếp đọc  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**Toán**

**BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS sẽ:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung**

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống**

**- Năng lực đặc thù**

**+** Năng lực giao tiếp Toán học; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV**: Lap top;

Bộ ĐD học Toán 2.

**2. HS:** SGK, vở ô li, VBT, vở nháp,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. HĐ Mở đầu (5p)**  ***Mục tiêu***: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  **\* Ôn tập và Mở đầu**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“ Ai nhanh, ai đúng ”*  - GV NX, tuyên dương. | - HS nêu một phép tính cộng ( có nhớ) trong phạm vi 20. Đố bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu 9 + 2 = 11, mời bạn B. Bạn B nêu: 2 + 9 = 11; 11 – 9 = 2; 11 – 2 = 9 |
| **2. HĐ thực hành, luyện tập(20p)**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20( có nhớ ) đã học vào tính nhẩm*  **Bài 1**.  - Gọi HS nêu YC của bài.  - Bài 1 yêu cầu gì?  6 + 8 =, 14 + 7 =, 5 + 6 =  12 – 8 =,7 + 9 =, 11 – 8 =  4 + 7 =, 5 + 9 =, 13 – 8 =  7 + 5 =, 15 – 9 =, 4 + 8 =  - GV ho HS thực hiện trò chơi Đố bạn  - Y/c HS lần lượt đố nhau về các phép tính và cùng chốt Kq đúng. GV xen kẽ đặt câu hỏi?  - *Em làm thế nào để tính được KQ 6+8, 14-7, 5+6, 13-8….*  - GV chốt KQ đúng  - Gọi 1 HS đọc lại tất cả các phép tính đúng  - GV chốt qua bài để thực hiện cộng trừ có nhớ trong phạm vi 20 các em làm bằng những cách nào?  - GV NX, biểu dương.  **Bài 2: Tính nhẩm**  - Gọi HS nêu yc của bài.  - Yêu cầu của bài 2 là gì?  -Y/c HS làm VBT  - Chữa bài: HS đố bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV đặt các câu hỏi xen kẽ câu trả lời của HS  HS sử dụng *“Quan hệ cộng trừ*” để thực hiện các phép tính.  VD: 9 + 6 = 15 thì 15 – 9 = 6.  - GV chốt KQ đúng  - Nhận xét, biểu dương  **Bài 3: Nêu các phép tính thích hợp theo mẫu**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài 3.  - Bài 3 yêu cầu gì?    - GV HD mẫu các phép tính trong ngôi nhà thứ nhất.  5+7 = 12, 7 + 5 = 12, 12 – 7 = 5, 12 – 5 = 7  - GV đặt các câu hỏi xen kẽ câu trả lời của HS  HS sử dụng *“Quan hệ cộng trừ*” để thực hiện các phép tính.  VD: 9 + 6 = 15 thì 15 – 9 = 6.  - GV chốt KQ đúng  - Nhận xét, biểu dương  **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm 5’**  ***Mục tiêu***: *áp dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống*  - Yêu cầu HS tìm tình huống thực tế có liên quan đến phép cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV tổ chức trò chơi TRUY TÌM BÁU VẬT  - GV chuẩn bị nội dung các phép tính hoặc các bài toán thực tế.  - HS sẽ dùng bảng con ghi lại đáp án đúng  - GV tổng kết trò chơi  - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | 1.  - 2 HS nêu.  - Bài 1 yêu cầu “ Tính ”  - Cá nhân HS tự làm bài 1: *Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.*  - HS đố bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời các câu hỏi của GV.  HS đọc lại tất cả các phép tính đúng. Hs khác đối chiếu kết quả với đáp án.  = >Tách số  -HS lắng nghe  2.  - 2 HS nêu yêu cầu  - Tính nhẩm  - Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài vào VBT  - HS đố bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  -HS lắng nghe  3.  - Cả lớp đọc thầm.  - 1 HS trả lời: Nêu các phép tính thích hợp (theo mẫu)  - HS theo dõi  - HS tự nêu thêm các VD tương tự để thực hành tính nhẩm.  - HS nêu.  - HS QS mẫu, liên hệ với nhận biết về “Quan hệ cộng trừ”, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  - HS theo dõi  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn để chơi trò chơi  - HS chơi trò chơi TRUY TÌM BÁU VẬT  - Hs chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

## BÀI 4: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các Kiến thức, kĩ năng đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính,….

- HS: SGK. Vở bài tập Đạo đức 2. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Hoạt động mở đầu 5’**  ***MT:*** *Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới*.  - GV cho HS chơi trò chơi: ***“Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió”.***  - GV mời 3 cặp có tinh thần xung phong lên bảng chơi trò chơi.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống, không ai là hoàn hảo. Ai rồi cũng mắc những sai lầm dù lớn hay nhỏ. Tuy nhiên, điều quan trọng là khi mắc lỗi chúng ta phải biết nhận lỗi. Đó chính là bài học của chúng ta hôm nay, bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi.*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức 22’**  **a, Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  ***Mục tiêu:*** *Thông qua bài thơ, HS biết được những việc làm, hành động của Cáo đã mắc lỗi nhưng không chịu nhận lỗi*.  - GV gọi 1 bạn HS đọc to, rõ ràng bài thơ “bạn cáo”.  - GV cho HS th ảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Chuyện gì xảy ra khi bạn Cáo và bạn Thỏ đang đọc truyện?*  *+ Bạn Cáo đã làm gì sau khi làm rách quyển truyện?*  *+ Em có đồng tình với việc làm của bạn Cáo không? Vì sao?*  - GV cho các cặp thảo luận trong vòng 3 phút và gọi đại diện các cặp đứng dậy trình bày kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận: *Bạn Cáo là người đã mắc lỗi nhưng lại đổ lỗi cho bạn Thỏ, đó là điều không tốt, chúng ta không nên học theo bạn Cáo.*  **b.Tìm hiểu lời nói, việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi**  ***Mục tiêu****: Thông qua quan sát tranh, xử lí tình huống HS nêu được một số lời nói, hành biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm với bạn bên cạnh, trả lời câu hỏi:  *+ Nếu là bạn Cáo trong tình huống trên, em sẽ làm gì?*  *+ Bạn Cáo nên nhận lỗi, sửa lỗi như thế nào?*  - GV quan sát HS thảo luận, nhắc nhở những HS không thực hiện nhiệm vụ.  - GV gọi một số cặp đứng dậy trình bày cách xử lí tình huống.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận: *Khi mắc lỗi, mỗi chúng ta phải biết nhận lỗi như bạn Cáo để được mọi người yêu quý.*  **a, Trao đổi vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi**  **Mục tiêu:** Từ câu chuyện của Cáo, HS hiểu được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.  - GV cho HS quan sát tranh trong sgk    - GV đặt câu hỏi:  *+ Các bạn Cáo nhận lỗi và sửa lỗi có thể mang đến điều gì?*  *+ Theo em, bạn Cáo sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lỗi?*  - GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả thảo luận.  - GV cùng học sinh nhận xét, đánh giá và kết luận.  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm 8’**  ***Mục tiêu:*** *Giúp HS vận dụng Kiến thức, kĩ năng đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi*.  - GV cho HS đóng vai để kể từng có lỗi  mà em mắc lỗi.  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lời xin lỗi và gửi đến người những việc em  - GV kết luận trước khi kết thúc bài học. | - HS hào hứng tham gia trò chơi  - HS xung phong lên chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.  - HS đọc bài  - HS thảo luận, tìm ra câu trả lời  - Đại diện nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Cáo làm rách truyện*  *+ Cáo đổi lỗi do bạn Thỏ làm*  *+ Em không đồng tình, vì bạn không nhận lỗi.*  - HS nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS tiến hành thảo luận nhóm, tìm ra câu trả lời.  *+ Nếu em là bạn Cáo em sẽ khuyên Cáo nhận lỗi.*  *+ Bạn Cáo nên thú nhận với mẹ bạn Thỏ là mình làm rách truyện và xin lỗi cô.*  *- HS nghe nhận xét, rút ra bài học.*  - HS quan sát tranh  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe GV và các bạn nhận xét.  - HS kể  - Về nhà HS viết lời xin lỗi  - HS nghe GV kết luận bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Thứ ba ngày 19 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

**(NGHE - VIẾT) CÔ GIÁO LỚP EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ *Cô giáo lớp em*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **ch / tr**, vần **iên / iêng**.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**-** Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,….

**2.Học sinh:** SGK, VBT, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS viết bảng lớp các từ: rung động, trang nghiêm, ấm áp, thân thương, đáng yêu...HS cả lớp viết bảng con  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  **Hoạt động 1:** HDHS nghe – viết  a. HDHS chuẩn bị  - Đính đoạn chính tả cần viết lên bảng.  - GV đọc mẫu 1 lần khổ thơ 2, 3  - Y/c HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp. Cả lớp đọc thầm.  - HDHS nói về nội dung và cách trình bày bài chính tả:  + Đoạn chính tả nói về điều gì?  + Đoạn chính tả có mấy khổ thơ?  + Mỗi khổ thơ có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy tiếng?  + Chữ cái đầu mỗi dòng thơ viết ntn?  - HDHS viết những tiếng dễ viết sai vào bảng con: thoảng, hương nhài, thơm tho, ngắm mãi...  - GV phân tích rõ lỗi HS hay sai.  - GV nhắc HS đọc thầm lại bài, chú ý những từ các em dễ viết sai.  b.Đọc cho HS viết:  - HDHS tư thế ngồi viết bài – nhắc HS luyện viết chữ cẩn thận, đúng mẫu.  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  c.Chấm, chữa bài  - Y/c HS nhìn lại đoạn chính tả trên bảng phụ, tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV kiểm tra 5 – 7 bài.  - GV nhận xét bài viết của HS về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Bài 2: Làm đúng BT điền chữ **ch / tr** (BT 2)  - Y/c HS đọc y/c của BT  - Y/c HS làm bài vào vở  - Đính nội dung BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV nhận xét, chốt đáp án  a) Chữ **ch** hay **tr**?  Hôm nay **tr**ời nắng chang **ch**ang  Mèo con đi học chẳng mang thứ gì  Chỉ mang một cái bút chì  Và mang một mẩu bánh mì con con.  Phan Thị Vàng Anh  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò:**  + Chữ cái đầu mỗi dòng thơ viết ntn?  - Nhắc HS về nhà viết lại các chữ viết sai trong bài chính tả  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: ….. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS đọc  + Khổ thơ 2, 3 của bài thơ tả cảnh cô giáo giảng bài cho các bạn và sự yêu mến của các bạn dành cho cô giáo.  + 2 khổ thơ  + mỗi khổ có 4 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng.  +Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết bài vào vở  - HS lắng nghe và soát lại.  - HS soát lại bài, tự chữa bài  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS làm bài  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………….**

**Tiếng Việt**

**CHỮ HOA E, Ê;**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết các chữ cái *E, Ê* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung: tự chủ và tự học .Giao tiếp và hợp tác.Giải quyết vấn để và sáng tạo.

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận; có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,….

1. **Học sinh:** SGK, vở tập viết, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS lên bảng viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng.  **-** GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:** HDHS quan sát và nhận xét:  - HDHS quan sát và nhận xét chữ mẫu *E, Ê*:  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ.  + Độ cao: 5 li.  + Độ rộng: 3,5 li.  + Là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới và 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.  - Quy trình viết:  Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ ở thân chữ, phân cuối nét cong trái thứ 2 lượn trên đường kẻ 3, lượn xuống dừng bút ở đường kẻ 2.  + Đối với chữ *Ê*: viết như chữ *E* và thêm dấu mũ trên đầu.  - Y/c HS tập viết chữ viết hoa E, Ê (trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.  - GV hướng dẫn HS góp ý cho nhau về cách viết.  **Hoạt động 2:** HDHS viết câu ứng ụng  -Y/c HS đọc câu ứng dụng *Em yêu thầy cô của em*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ nói về tình cảm của học sinh đối với thầy cô giáo.  - HDHS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  + Những chữ có độ cao 2,5 li: *E, h, y*.  + Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.  + Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *m, ê, u, â, c, ô , u, a, e*.  - GV viết mẫu chữ *Em* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu)  - Y/c HS viết bảng con  - GV theo dõi, uốn nắn HS viết  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:***HS viết vào vở tập viết*  - Y/c HS viết các chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở; cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ vào vở  - HDHS tư thế ngồi viết.  - HDHS viết vở. Y/c HS viết bài vào vở  - GV quan sát, uốn nắn HS viết  **Hoạt động 2:** *Soát lỗi, chữa bài.*  - GV đánh giá nhanh khoảng 5 - 7 bài.  - GV nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Y/c HS nêu lại độ cao, các nét viết chữ *E, Ê* hoa.  - Nhắc HS về tư thế, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp…  - Nhắc HS chưa viết xong bài trên lớp nhà hoàn thành bài và luyện viết thêm phần bàn ở nhà  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Chữ hoa G | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe, quan sát và nhận xét mẫu chữ *E, Ê*.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết bài  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………………….**

**Toán**

**BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS sẽ:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Thực hành vận dụng “ Quan hệ cộng trừ ” và thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng các phép tính đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế.

**2. Năng lực:**

***- Phát triển năng lực chung:***

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống**

***- Năng lực đặc thù:***

+ Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**: Lap top,…

2. **HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Hoạt động Mở đầu 5’**  ***Mục tiêu***: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  **\* Ôn tập và Mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Ai nhanh, ai đúng”.*  - GV NX, tuyên dương.  **2. HĐ thực hành, luyện tập (20p)**  **\*Bài 4: Tính**  - Gọi 2 HS nêu YC của bài  - Bài 4 yêu câu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách tính.  - GV hd trình bày kết quả phép tính thứ nhất vào vở bằng cách làm cho tròn mười.  \*Tương tự yêu cầu HS trình bày các phép tính còn lại   |  |  | | --- | --- | | 9 + 1 + 8 = 10 + 8  = 18  8 + 2 + 5 = 10 + 5  = 15  4 + 6 + 7 = 10 + 7  = 17 | 11 – 1 – 3 = 10 - 3  = 7  14 – 4 – 1 = 10 - 1  = 9  19 – 9 – 6 = 10 – 6  = 4 |   - GV đánh giá biểu dương  **Bài 5:** <. >, =  - Gọi 2 HS nêu YC của bài.  - Bài 4 yêu câu gì?  - Hãy chia sẻ cách làm của mình với các bạn  - Yêu cầu HS làm bảng con từng phép tính.  - GV chữa và chốt đáp án đúng.  - GV 7+ 5 > 11 13 – 4 > 10  9 + 6 > 5 + 9 15 – 8 < 5 + 8  6 + 7 = 7 + 6 `14 – 9 < 5 + 9  - NX, biểu dương  **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm 10p**  **\*Bài 6:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở.  - Chữa bài: GV cho hs đọc kết quả bài tập  - GV đặt câu hỏi cho các bạn khác nhận xét, góp ý kết quả  - Chiếu vở 1 số HS để HS khác theo dõi  - Nhận xét, biểu dương  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  *MT: áp dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống*  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS nêu một phép tính cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 20. Đố bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu 8 + 4 = 12, mời bạn B. Bạn B nêu: 4 + 8 = 12; 12 – 8= 4; 12 – 4 = 8.  - 2 HS nêu và xác định yêu cầu  - HS nêu: Tính  - HS làm các bài tập có hai phép tính cộng hoặc trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái sang phải.  - 2 HS nêu YC của bài  - Điền dấu  - HS chia sẻ: *thực hiện các phép tính ở hai vế rồi so sánh kết quả và lựa chọn dấu (>, <, =) thích hợp*.  - HS suy nghĩ làm bảng con  6.  - HS đọc bài toán.  - Nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  \**Phép tính: 12 – 9 = 3.*  *\*Trả lời: Hiền còn lại 3 chiếc chong chóng.*  - HS liên hệ thực tế  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 20 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

## MỘT TIẾT HỌC VUI (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một tiết học vui, phải gắn học với hành cũng như phải quan sát thì mới tả đúng và hay được.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Nhận biết được câu kể và câu yêu cầu, đề nghị.

- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, làm việc có ích để không lãng phí thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,….

**2.Học sinh:**SGK, VBT,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS đọc 2 đoạn của bài “Cô giáo lớp em” và TLCH trong bài.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  Bài đọc hôm nay *Một tiết học vui* sẽ giúp các em hiểu: Muốn miêu tả, viết bài hay, cần có sự quan sát thực tế. Đó chính là học đi đôi với hành.  **Hoạt động 1:** *Đọc thành tiếng*  - GV đọc mẫu bài *Một tiết học vui*.  - Giảng nghĩa một số từ*:……*  - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ  + *Đọc nối tiếp từng câu*: HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  + Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.  - GV HD HS chia đoạn.(3 đoạn)  - GV theo dõi HD HS ngắt nghỉ hơi ở dấu phẩy, chấm câu, câu văn dài:  VD: Thầy muốn các em quan sát/ những trái cây này/ để viết đoạn văn/ tả một loại trái cây/ mà mình yêu thích.  + *Đọc từng* đoạn *trước lớp*: HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  + *Đọc từng* đoạn *trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.  + *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).  + Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài)  + 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:** *Tìm hiểu bài*  - Y/c 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Y/c HS đọc thầm, suy nghĩ và TLCH.  - Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp theo hình thức phỏng vấn.  *Câu 1:* Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để làm gì?  *Câu 2:* Các bạn HS đã làm gì với giỏ trái cây đó?  *Câu 3:* Theo bạn, vì sao các bạn thấy tiết học rất vui?  - GV nhận xét  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:** *HDHS làm bài tập*  - Y/c 1 HS đọc y/c của BT.  - Y/c HS làm bài vào VBT.  - Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Một câu dùng để kể: *Chúng tôi chuyền tay nhau, vuốt ve, ngắm nghía và ngửi những trái táo, lê, chuối, xoài, quýt,... mà thầy đưa cho.*  Cuối câu đó có dấu chấm.  + BT 2: Một câu dùng để nêu yêu cầu, đề ngh: *Bây giờ, các em hãy nếm thử trá cây và cảm nhận vị thơm ngon của chúng!*  Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu chấm.  + BT 3: Câu “Tiết học vui quá!” thể hiện cảm xúc vui sướng, reo lên, muốn thể hiện cho mọi người biết niềm vui đó.  Cuối câu đó có dấu chấm than.  **Hoạt động 2:** *Luyện đọc lại:*  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn thơ bất kì hoặc những câu thơ mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  Theo bạn, vì sao các bạn thấy tiết học rất vui?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Chuấn bị bài: Bức tranh bàn tay | - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, theo dõi SGK.  - HS lắng nghe  - HS đọc tiếp nối từng câu trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe. HS đọc  - HS lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  - HS nối tiếp đọc từng đoạn  - HS đọc tiếp nối đoạn trong nhóm.  - HS thi đọc tiếp nối đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS suy nghĩ và TCHL  - HS trình bày  - Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để các bạn HS quan sát, viết một đoạn văn tả trái cây mà mình thích.  - Các bạn HS chuyền tay nhau, vuốt ve, ngắm nghía và ngửi những trái táo, lê, chuối, xoài, quyest,... mà thầy đưa cho. Các bạn cùng nhau ăn trái cây rồi nói cảm nhận của mình.  - Các bạn thấy tiết học rất vui vì các bạn được quan sát, vuốt ve và ăn trái cây để viết đoạn văn tả một loại trái cây mà mình yêu thích.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS thực hiện  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc theo y/c vủa GV  - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**…………………………………………………………………………………………**

**Hoạt động trải nghiệm**

# EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Hiểu được sự cần thiết phải tự làm lấy việc của mình.
* Xử lí được một số tình huống liên quan đến việc tự phục của bản thân.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Phiếu tình huống, tranh minh họa các tình huống để HS đóng vai.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ**  **a. Mục tiêu**  - HS chia sẻ những việc tự phục vụ mà bản thân đã thực hiện ở nhà, ở trường.  - HS hiểu được sự cần thiết phải tự phục vụ bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận và chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm ở nhà và ở trường theo các câu hỏi:  *+ Bạn đã tự làm những việc gì ở nhà?*  *+ Bạn đã tự làm những việc gì ở trường?*  *+ Bạn đã tự làm việc đó như thế nào?*  *+ Mọi người xung quanh nhận xét gì vê việc bạn làm?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét và nêu điều đã học được từ các bạn.  **c. Kết luận:***Các em nên cố gắng làm những việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân, điêu đó giúp các em tự lập và không phụ thuộc, ỷ lại vào người khác.*  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu**: HS nhận diện phân tích và có cách ứng xử phù hợp thể hiện sự tự giác với những việc tự phục vụ trong học tập, sinh hoạt ởlớp, ở trường.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lóp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:  *+ Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.*  *+ HS đọc tình huống và trảlời câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhânvật trong mỗi tình huống? Các ban trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào? Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ làm gì? vì sao?*  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai. GV gợi ý các câu hỏi để HS chia sẻ: *Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gi từ việc đóng vai các tình huống này?*  **c. Kết luận:***Tự giác thực hiện những việc làm phù hợp trong học tập, sinh hoạt ở lớp, ở nhà sẽ giúp em tự tin khẳng định bản thân, rèn luyện đức tính chăm chỉ, tự lập và có trách nhiệm với việc làm của mình.*  - GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ với bố mẹ, người thân theo các câu hỏi sau:  *+ Em muốn tự làm những việc gì khi ở nhà?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png*+ Có việc nào em muốn tự làm ở nhà mà chưa biết cách thực hiện không? Hãy nhờ bố mẹ, người thân hướng dẫn cách thực hiện việc làm đó.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. *Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ:*  *+ Tình huống 1: Em sẽ học theo các bạn, sắp xếp lại sách vở ngăn nắp, gọn gàng sau khi đọc xong sách ở thư viện.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ nói với mẹ con sẽ tự chuẩn bị quần áo và sách vở rồi ăn sáng.*  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

Thứ năm ngày 21 tháng 10 năm 2021

**Tiếng Việt**

**KỂ CHUYỆN “MẨU GIẤY VỤN”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Mẩu giấy vụn*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Hình thành các NL chung: NL giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi ở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,....

**2.Học sinh:**SGK, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Y/c HS kể lại từng đoạn câu chuyện *Chậu hoa* dựa theo gợi ý.  - GV nhận xét  \*Giới thiệu bài  Trong tiết học hôm nay các em sẽ nghe và kể lại mẩu chuyện *Mẩu giấy vụn*. Sau đó chúng ta sẽ cùng thực hành nói những câu đề nghị người khác giữ gìn vệ sinh chung cũng như nói lời đáp lại lời yêu cầu, đề nghị của người khác.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:***Nghe và kể lại mẩu chuyện*  - HDHS quan sát tranh, đọc gợi ý, đoán nội dung:  + Tranh 1: Mẩu giấy vụn nằm ở cửa lớp.  + Tranh 2: Cô giáo chỉ tay vào mẩu giấy, nói gì đó với các bạn.  + Tranh 3: Các bạn học sinh trả lời cô giáo, thể hiện là mình không biết.  + Tranh 4: Bạn liên nhặt mẩu giấy cho vào thùng rác. Cả lớp ngạc nhiên và vỗ tay sau khi nghe bạn Liên nói và bỏ mẩu giấy vào thùng rác.  - Đính tranh minh họa lên bảng.  - GV đọc mẩu chuyện lần 1 cho cả lớp nghe, vừa đọc vừa chỉ vào tranh trên bảng:  - GV kể chuyện lần 2.  - Y/c HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể lại mẩu chuyện.  - Y/c một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - GV và cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:** *Đặt mình vào tình huống có bạn vứt một mẩu giấy vụn ra lớp, nói với bạn*  - Y/c HS đọc YC của BT 2 trước lớp.  - Y/c HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.  - Y/c một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét.  Lưu ý: HS khi nói cần thể hiện được sự dứt khoát nhưng phải nhẹ nhàng, không động chạm đến cái tôi của người nghe.  **Hoạt động 2:** *Đóng vai bạn nhỏ trong tranh, đáp lại lời yêu cầu, đề nghị*  - Y/c HS đọc y/c của BT 3, đọc các lời y/c, đề nghị trong tranh.  - Y/c HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - Y/c một số cặp HS trình bày kết quả trước lớp, 1 HS nói lời đề nghị, 1 HS nói lời đáp.  - GV và cả lớp nhận xét.  Lưu ý: HS khi nói lời đáp, phải chú ý vai vế của hai bên là ngang hàng hay trên dưới để có lời nói phù hợp.  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn HS về nhà tập đáp lại lời yêu cầu, đề nghị cho người thân nghe  - GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt cuộc giao lưu.  - Chuẩn bị bài sau: Kể chuyện Những cây sen đá | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, đọc gợi ý, đoán nội dung.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận, tập kể  - HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS thảo luận hoàn thành BT.  - HS trình bày kết quả trước lớp. VD: *Ở kia có thùng rác, bạn bỏ giấy vụn vào thùng nhé.*  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS làm việc hoàn thành BT.  - HS trình bày kết quả trước lớp.  + Tranh 1:  HS 1: Em đọc lại bài mình đã viết nhé!  HS 2: Vâng ạ.  + Tranh 2:  HS 2: Cậu dùng bút của tớ đi!  HS 1: Ừm, cảm ơn cậu nhé!  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**Tiếng Việt**

**KỂ VỀ MỘT TIẾT HỌC** \

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được với các bạn về một tiết học vui ở lớp.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

- Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,.....

**2.Học sinh:**SGK, vở luyện viết 2; bút…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS đọc đoạn văn kể về một lần em có lỗi với ai đó và em xin lỗi người đó ở tiết trước  - GV nhận xét  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1:** *Kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp (BT 1)*  - Y/c HS đọc y/c và gợi ý của BT 1.  - Y/c HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - Y/c HS thảo luận nhóm, tập kể chuyện trong nhóm  - Y/c một số HS kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2:***Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết 4 – 5 câu về một tiết học yêu thích*  - Y/c HS đọc y/c và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - HDHS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học em thích.  - Y/c một số HS viết bài của mình lên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS thảo luận, tập kể  - HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS hoàn thành BT.  - HS viết bài lên bảng.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**………………………………………………………………………………………………..**

**Toán**

**Tiết 34 - BÀI 22: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP TRỪ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Học xong bài này, HS sẽ:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.

- Các tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

- Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.

**2. Năng lực:**

***- Phát triển năng lực chung***

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo*:* vận dụng kiến thức trong các bài toán đã học vào cuộc sống**

**- Năng lực đặc thù**

+ Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

Bộ ĐD học Toán 2.

**2.HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Hoạt động Mở đầu(5p)**  ***Mục tiêu***: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  - Tổ chức hoạt động ***“ Lời mời chơi ”***  \*Chẳng hạn:  - HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng.  - HS B nêu một tình huống: “Em có 6 cái mũ, mẹ cho em thêm 2 cái mũ nữa. Em có tất cả 5 cái mũ  - GV đánh giá, nhận xét, biểu dương HS  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức(10p)**  ***\*Mục tiêu:*** *HS được ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn.*  1. Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:    - Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GV nhận xét, đánh giá ý kiến của các nhóm.  2. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải. *(Trong hộp còn lại số bút chì màu là:)*  + Viết phép tính. *(10 - 3 = 7 (chiếc*))  + Viết đáp số *(Đáp số: 7 chiếc bút chì màu.)*  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập (10p)**  ***MT: hs củng cố kiến thức qua các bài tập***  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi.  -  - GV đặt câu hỏi để HS xác định bài toán cho biết/ bài toán hỏi gì?  - Muốn biết Nam còn bao nhiêu quyển e làm phép tính gì?  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - GV nhận xét, biểu dương  **\* Bài 4:**  - Tiến trình dạy học tương tự như bài 3.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “bớt” của phép trừ.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  ***Mục tiêu:*** *áp dụng kiến thức vào cuộc sống*  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Nhắc HS các em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS tham gia hoạt động***“Lời mời chơi”.***  - 3 -5 cặp tham gia  - HS đánh giá, chọn ra nhóm chơi tốt nhất  - HS lắng nghe  \* HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn  - BT cho biết*: trong hộp có 10 chiếc bút màu, linh lấy đi 3 chiếc*  - BT hỏi: *còn lại mấy chiếc bút màu*  - Làm phép tính trừ để tìm số bút còn lại  Mẫu: Bài giải  Trong hộp còn lại số bút chì màu là:  10 - 3 = 7 (chiếc)  Đáp số: 7 chiếc bút chì màu  - HS chỉ ra từng bước ứng với phần nào của bài toán trên  - HS đọc lại các bước  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô (?) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô (?) đặt trong phần Đáp số.  - BT cho biết: Nam có 16 quyển truyện, Nam cho hoa 5 quyển  - BT hỏi: *Nam còn lại bao nhiêu quyển truyện ?*  Câu lời giải: Nam còn lại số quyển truyện là:  Phép tính giải: 16 – 5 = 11 (quyển)  Đáp số: 11 quyển truyện  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô (?) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô (?) đặt trong phần Đáp số.  Câu lời giải: Trên sân bay còn lại số chiếc máy bay là:  Phép tính giải: 11- 2 = 9(chiếc)  Đáp số: 9 chiếc máy bay  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  *VD: Nga có 12 que tính. Nga cho bạn mượn 5 que tính. Hỏi Nga còn lại mấy que tính?* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 22 tháng 10 năm 2021

**ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ THẦY CÔ** **(2 tiết)** số tiết:….

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2.Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Tìm tòi, đọc sách.

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**SGK, SGV, bảng phụ. Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp. *Truyện đọc lớp 2…*

**2.Học sinh:** SGK, VBT, *Truyện đọc lớp 2*….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS đọc 1 đoạn sách báo về trường học cho cả lớp nghe.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*Giới thiệu bài:**  Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về thầy cô.  **Hoạt động 1:** *Tìm hiểu yêu cầu của bài học (BT1)*  - Y/c lần lượt 4 HS đọc y/c của 4 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, y/c mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Y/c một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  - GV nhận xét.  Hoạt động 2:*Tự đọc sách*  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Hoạt động 1:*Đọc cho các bạn nghe*  - Y/c một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò:**  - GV kiểm tra các nhóm đã trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách như thế nào.  - Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình.  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - Cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………..**